

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 34/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 31 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập quy hoạch đô thị và nông thôn (quy định tại Điều 5 Quy định phân cấp, phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng

Yên ban hành kèm theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) thực hiện việc lập, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh mà phạm vi khu vực điều chỉnh cục bộ chỉ thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính cấp xã do mình quản lý.

3. Quyết định này không điều chỉnh việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trong trường hợp phạm vi khu vực điều chỉnh cục bộ thuộc phạm vi địa giới của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

Đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, khi phê duyệt điều chỉnh cục bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải đảm bảo tuân thủ các quy định về rà soát, điều kiện điều chỉnh quy hoạch, loại điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 4. Trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

Trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo các quy định sau: Khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Điều 9, Điều 10 Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 5. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định tại Điều 5 Quy định phân cấp, phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Thành phần, nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật số 144/2025/QH15; khoản 2 Điều 28 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy

định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 6. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Sau khi lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định tại Điều 5 Quyết định này, cơ quan, tổ chức, cá nhân lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch có trách nhiệm lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

a) Nội dung, hình thức, thời gian lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

b) Đối tượng lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Trong đó, cần bao gồm lấy ý kiến của các Sở chuyên ngành của tỉnh đối với các nội dung điều chỉnh cục bộ có liên quan đến từng lĩnh vực chuyên ngành (đầu tư, đất đai, nhà ở, môi trường, điện, năng lượng, viễn thông, cấp thoát nước, ...). Khi được lấy ý kiến, các Sở chuyên ngành có trách nhiệm có ý kiến cụ thể (thống nhất, không thống nhất, đề nghị khác) với nội dung điều chỉnh cục bộ.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch trước khi trình thẩm định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi họp Hội đồng thẩm định.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm cho ý kiến về sự bảo đảm phù hợp với yêu cầu về phát triển, kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch.

a) Hồ sơ gửi lấy ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Xây dựng và bản giấy, bản điện tử của hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này.

b) Thời gian Sở Xây dựng cho ý kiến không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, trong thời gian không quá 03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung, hoàn thiện trước khi lấy ý kiến.

Điều 7. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định phân cấp, phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết

định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Trình tự thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 10 Nghị định số 34/2026/NĐ-CP.

3. Nội dung thẩm định bao gồm căn cứ lập điều chỉnh quy hoạch, điều kiện điều chỉnh và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

4. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 8. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Tờ trình, kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được hoàn thiện của cơ quan tổ chức lập quy hoạch và văn bản báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định quy hoạch để xem xét, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung, kết luận, kiến nghị của cơ quan thẩm định với ý kiến của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật.

2. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải thể hiện rõ các nội dung điều chỉnh và kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch, quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh.

3. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4. Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi được phê duyệt phải được cơ quan thẩm định đóng dấu xác nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt, cơ quan, tổ chức, cá nhân lập điều chỉnh quy hoạch và Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ theo quy định tại Điều 8 Quy định phân cấp, phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung, tài liệu, hình thức công bố thực hiện theo quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo hình thức gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở

Xây dựng Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch và 01 (một) bộ hồ sơ đầy đủ bản giấy và bản điện tử để lưu trữ, theo dõi.

3. Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt đầy đủ theo khoản 4 Điều 8 Quyết định này, cơ quan, tổ chức, cá nhân lập điều chỉnh quy hoạch cập nhật cơ sở dữ liệu trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2026.
2. Quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp xã cần tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Báo Hưng Yên;
- Trung Tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**